

Số: 2223/TM-NĐSD

Bắc Giang, ngày 06 tháng 08 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số thiết bị nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các nhà cung cấp có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá thiết bị với nội dung như sau:

1. Yêu cầu về thiết bị:

- **Chi tiết thiết bị:** Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

- Yêu cầu về thiết bị:

+ Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Thiết bị được sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.

+ Nhà cung cấp đính kèm báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị, catalog của nhà sản xuất, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thiết bị đề xuất đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

- Trước khi báo giá nhà cung cấp có thể khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế tại Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp phù hợp và đồng bộ với thiết bị sẵn có của nhà máy.

3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì - Thị trấn Tây Yên Tử - Huyện Sơn Động - Tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.



- Hình thức thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất hình thức thanh toán và các điều khoản thương mại kèm theo báo giá.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Nhà cung cấp có thể báo giá toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ:

+ Văn phòng - Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Tổ dân phố Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

+ Điện thoại: 0204 3588 818

(Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và bản sao CNMD hoặc căn CCCD còn giá trị)

Hoặc nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com. (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên).

Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Việt Dũng - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; số điện thoại: 0988.964.629

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 08 năm 2024.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Cổng thông tin điện tử TKV, Tcty Điện lực-TKV (đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Hồng Đường

PHỤ LỤC: YÊU CẦU CHI TIẾT VỀ THIẾT BỊ BƠM CHÂN KHÔNG

STT	Nội dung	Các tiêu chuẩn thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Động cơ	- Model động cơ: Y315-8 hoặc tương đương - Công suất: 75kW - Điện áp: 380V - Dòng điện định mức: 151A - Tần số: 50Hz - Cấp bảo vệ: IP54 - Cấp cách điện: F - Nhiệt độ môi trường xung quanh: 40°C - Tốc độ: 740 rpm	Cái	01
2	Bơm chân không	- Model bơm: 2BW₄ 253 - OEK4 hoặc tương đương - Hình thức: Tuần hoàn nước - Vận tốc quay: 740 rpm - Tốc độ hút: 36 kg/h - Lưu lượng thiết kế: 16,3 ÷ 40,8 m³/min - Lưu lượng làm việc: 1,7 ÷ 6,3 m³/h - Áp suất đầu vào: 33 ÷ 1013 hPa - Áp suất xả: 1013 hPa	Cái	01

Handwritten signature

3	Bộ trao đổi nhiệt	- Model bộ trao đổi nhiệt: V13-53 hoặc tương đương - Diện tích trao đổi nhiệt thiết kế: 8,19 m² - Diện tích trao đổi nhiệt làm việc: 6,15 m² - Lưu lượng nước làm việc: 12 m³/h - Áp suất thiết kế: 1 MPa - Áp suất thử nghiệm: 1,25 MPa - Nhiệt độ thiết kế: 80°C - Nhiệt độ đầu vào nước làm mát: 32°C - Nhiệt độ đầu ra nước làm mát: 37°C -	Bộ	01
4	Bình phân ly nước và không khí của bơm chân không	Kích thước: Ø700xL1400	Bình	01
5	Switch đo mức bình phân ly nước và không khí	SOR 1710A-G2A-C-AI-HI-CL hoặc tương đương	Cái	02
6	Van tay cổng đầu vào	DN200PN25, WCB hoặc tương đương	Cái	01
7	Van 1 chiều	DN150PN16, WCB hoặc tương đương	Cái	01

72

8	Van bi tay gạt (Lắp ren)	1/2" , SUS304 hoặc tương đương	Cái	01
9	Van bi tay gạt (Lắp ren)	DN25 , SUS304 hoặc tương đương	Cái	03
10	Van cầu mặt bích	J41H-16C, DN25PN25, WCB hoặc tương đương	Cái	01
11	Van cầu mặt bích	J41H-16C, DN65PN16, WCB hoặc tương đương	Cái	02
12	Bộ van điện từ đường cấp nước khử khoáng vào bộ phân ly (bao gồm cả van điện từ và body)	ASCO: SCXE238A005; TPL: 24029 hoặc tương đương Oriflce/Pipe:25mm, G1; 0.3~10Bar, -10 ~+85°C 230VAC; 50Hz	Cái	01
13	Bộ lọc kiểu chữ Y (Lắp mặt bích) đường nước khử khoáng	DN25	Cái	01
14	Van giảm áp	Model: Y42X-40 hoặc tương đương; DN25; áp suất đầu vào: 4 MPa; áp suất đầu ra 0,3 – 2,5 MPa; nhiệt độ làm việc: ≤80°C	Cái	01
15	Bộ đo mức nước bình phân ly nước và không khí bơm chân không (Dạng phao lật điện)	UHZ – 51; MAGNET FLOAT LEVEL METERS hoặc tương đương	Cái	01
16	Van kim	J13W160P-DN15, SUS304 hoặc tương đương	Cái	03

fn

17	Đồng hồ đo áp lực tại chỗ	$(-1 \div 0) \text{ kg/cm}^2$	Cái	02
18	Đồng hồ đo áp lực tại chỗ	$(-1 \div 1,5) \text{ kg/cm}^2$	Cái	01
19	Đồng hồ đo nhiệt độ tại chỗ	$(0 \div 100) ^\circ\text{C}$	Cái	01
20	Đồng hồ đo áp lực tại chỗ	$(0 \div 16) \text{ kg/cm}^2$	Cái	01
21	Tủ điện điều khiển từ xa và tại chỗ van điều khiển khí nén đầu hút bơm chân không	Điều khiển được từ xa và tại chỗ	Cái	01
22	Switch áp lực đầu vào bơm chân không (Đưa tín hiệu về DCS)	SOR Control Devices	Cái	02
23	Van điều khiển đóng mở bằng khí nén đầu hút bơm chân không (Bao gồm bộ điều khiển khí nén và body van)	GEMU: DR00150 F07F10-N-DS-17A; 5,5 bar; 146 Nm; Seriennummer: 070409B2N; DN150PN16, WCB	Cái	01
24	Bộ phụ kiện thiết bị	Bao gồm: Đường ống, rắc co, cút nối đường nước tuần hoàn làm mát, trao đổi nhiệt bơm chân không	Bộ	01

Handwritten signature